

Vào khoảng đầu thập niên 1970, nhân một dịp ra thăm Huế, tôi được mời đến tham dự một buổi lễ đi phụng vụ tại chỗ tại Tòa Đại Biệt Chính Phủ bên bờ sông Hương. Sau buổi lễ, trong phần tiếp tân, ông Tổng Trưởng đến tôi đến trước mặt Đức Cha Nguyễn Kim Điền, Giám Mục Tổng Giáo Phận Huế và giới thiệu tôi với Ngài. Trước sự ngạc nhiên của ông Tổng Trưởng, Đức Tổng Giám Mục vẫn nắm chặt lấy tay tôi và nói:

- Chào anh giáo sư. Đã hơn mười năm rồi tôi mới được gặp lại anh!

Rồi ông quay sang ông Tổng Trưởng nói tiếp:

- Tôi quen với ông giáo sư này từ trước khi tôi làm Giám mục Đại phận Cần Thơ, cách đây mười mấy năm rồi. Hôm nay nhờ ông Tổng Trưởng mà tôi lại được gặp lại một người bạn cũ, tôi cảm ơn ông Tổng Trưởng nhiều!

Đời Tá Lê Văn Thân cũng cười nói với Ngài:

-Thưa Đức Tổng, con quen biết ông này cũng lâu rồi, bây giờ như Đức Tổng mời biết ông ngày xưa làm giáo sư.

Sau một hồi hàn huyên, Đức Cha hỏi tôi chúng nào trở về Sài Gòn và sau khi tôi thưa rằng tôi

còn là Huai vài ba hôm nữa thì Ngài hỏi tôi:

- Ngài mai anh đến thăm tôi nhé! Tôi muốn gặp riêng anh để hỏi thăm chuyện cũ hỏi về Công Thành. À này, anh nhớ đến ăn cơm trưa với tôi nghe!

Hồi cuối thập niên 1950, tôi dạy học tại trường Trung Học Phan Thanh Giản, một trường công lập tại Tây Đô. Trường là một đơn vị miền Tây thuộc Công Thành là một thành phố nhỏ bên dòng sông Hậu Giang, không có nhiều môn giảng dạy cho nên bọn chúng tôi, một nhóm đồng thân đa số là luật sư, bác sĩ, kỹ sư, công nhân và giáo sư sau giờ làm việc thường tụ họp với nhau ở quán Ngõ Cối ở thị trấn sâu quẩn vắng đẽ đẽ u lấu, ăn tiệc nói phét và nói chuyện trên trời dõ dõ đẽ đẽ...

Chuyện trên trời dõ dõ đẽ đẽ u với chúng tôi hỏi đó, ngoài những chuyện liên quan đến văn chương, lịch sử, kinh tế, xã hội và các ngành chuyên về chính trị bên Tây, bên Tàu, bên Nga, bên Mỹ và dĩ nhiên là cũng có nhiều chuyện xảy ra ngay trong đất nước. Đa số chúng tôi đều là những người trí tuệ, chuyên biệt sự nghiệp để gì cho nên chúng tôi phải giữ gìn lời ăn tiếng nói, ưa thích ai thì khen ngợi ai đó mà không thích ai thì chỉ trích thẳng thừng chững nỡ nang gò, mỉa mai ngạo mạn ý kiến và do đó mà những buổi gặp hàng ngày đều vô cùng thú vị, nhất là những lần nói chuyện về tình hình đất nước.

Có một buổi chiều, Luật sư Nguyễn Văn Anh đến một người bạn của anh đến chơi và giới thiệu với chúng tôi:

"Đây là anh Đình, ở bên Tây mới về!"



Anh Đỉnh thì né tránh như vậy mà khi chúng tôi nói chuyện với chính tr, tuy nhiên khi th o luận về những vấn đề văn hoá và xã hội thì anh cũng đóng góp nhiều ý kiến, nhất là nói về những kinh nghiệm của anh ở Pháp và Bắc Phi. Khi nghe anh nói về Bắc Phi, chúng tôi vô cùng thích thú vì đó là một vùng đất mà chúng tôi chưa nghe nói qua sách vở, qua những bài học về địa lý địa sản, về những con người mà chúng tôi không hề có cảm tình vì địa vị thực dân Pháp, không có một người Việt Nam nào mà lại không sợ mà y ông Tây Ma-rốc, Sénégalais "rạch ròi" v.v. Anh kể cho chúng tôi nghe về sa mạc Sahara mà anh đã có nhiều dịp du hành vào vùng đó và nhất là nói về ý nghĩa của danh từ "ốc đảo" (oasis) mà chúng tôi chưa nghe nói chưa có một khái niệm nào.

Tôi còn nhớ anh Đỉnh nói với chúng tôi: "Các anh không thấy nào hiểu được "ốc đảo" nữa mà các anh chạ vào sa mạc Sahara, chạ chạ đi qua cái nóng cháy người của ánh mặt trời và những cồn cát trong sa mạc, chạ chạ đi qua cái khát kinh người sau một ngày ngất ngất trong sa mạc... Chưa có sau những sự chạ đi qua đó thì các anh mới hiểu được hai chữ "ốc đảo" vì ốc đảo là tất cả những cái gì con người tìm được trong sa mạc, những cái gì trái ngược với những sự chạ đi qua tất cùng đó của thực con người..."

Có lẽ tôi là một trong những người lý làm thích thú nhất về ốc đảo do anh Đỉnh mô tả cho nên khoảng hai mươi năm sau, trong thời gian làm việc tại Bắc Phi, tôi đã lên mò đi vào sa mạc Sahara trên vùng cực nam nước Tunisia và tôi đã biết đến anh Đỉnh, vì nhớ anh tôi đã lãnh hội được ý nghĩa của danh từ "ốc đảo" mà anh đã nói với chúng tôi ở Côn Thành hồi trước.

Hồi cuối thập niên 1950, năm sáu năm sau Hiệp định Genève, đất nước đang đứng ngang trong cơn thanh bình thanh thản và với chính tr thì người dân nói chung và giới trí thức nói riêng đều

Độc tôn giám mục cũc sng t do và cũi m r t nhi u so v i th i đ t n cũc còn b ng i Pháp cai tr . Chúng tôi bi t n n Đ Nh t C ng Hoà, tuy nhiên không vì th mà nh m m t ca ng i ch đ vì ch đ này v n còn non tr và do đó v n còn có r t nhi u sai l m cũng nh là khuy t đi m. Nh ng b c lão thành thì dù có b t m n h cũng không nói ra m t cách công khai, tuy nhiên là nh ng ng i còn tr tu i, m i ngoài đôi m i, chúng tôi ch ng cũn gi g n, ch ng cũn ý t dè đ t gì cũ, h nghe hay th y "chuy n b t bình thì ch ng tha." Ch ng tha đây là ch ng tha ch trích nh ng sai l m cũa ch đ còn có ai nghe hay không thì chuy n đó cũng ch ng có gì quan tr ng. Chúng tôi ch trích t "ông C u" t c là ông Ngô Đình C n mi n Trung, ch trích "bà C " t c là bà C V n Ngô Đình Nhu Sà Gòn và đ c bi t là ch trích "Đ c Cha" t c là Giám Mục c Ngô Đình Th c, Giám mục đi ph n Vĩnh Long, ch cách C n Th có m t dòng sông H u Giang.

Ông C u thì t n ngoài Hu nên chúng tôi ít nói v ông, tuy nhiên Bà C thì ngoài nh ng chuy n đ n đ i Sà Gòn liên quan đ n b Lu t Gia Đình, mà chúng tôi không ch ng đ i, bà l i b chúng tôi ch trích v i c ông C V n Chính Tr cũa T ng Th ng và Bà Đ Nh t Phu Nhân l i không cho con cái đi h c tr ng cũa chính ph V i t Nam C ng Hoà mà t t cũ đ u đi h c tr ng ... Tây, và t h n n ã, ông bà cùng con cái luôn luôn ch nói ti ng ... Tây v i nhau trong gia đình.

Riêng v Đ c Cha thì tôi là ng i th ng ch trích ông nhi u nh t vì chuy n ông ch là m t v giám mục cũ mà g n nh h u h t các nhân v t cao cũp trong chính quy n h i đó đ u ph i v Vĩnh Long "tri u ki n" ông, còn đ i v i nh ng cũp ch huy hành chánh cũng nh là quân s i mi n Tây thì kh i nói, ng i ta đ n r ng n u ng i nào làm đ i u gì ông không hài lòng thì th nào cũng b m t cũc. V chuy n này, tôi còn nh trong gi i trí th c h i đó, ng i ta đã s m t câu vè n i ti ng l i nh sau: "R ng ch u ngoài Hu , ng a t ...Vĩnh Long!"

Đ o y, ông có làm m t cái l k ni m gì đó, hình nh là k ni m m y cũc năm làm giám mục đi ph n Vĩnh Long ch ch cũa ph i là l Ngân Khánh k ni m 25 năm th phong giám mục cũ vào

năm 1963. Cái việc làm lư k ni m đó ch là chuy n riêng c a ông, gia đình c a ông và giáo dân c a ông, v y mà B Giáo D c l i ra l nh tr m t ngày l ng c a t t c giáo s , giáo viên và công ch c trên toàn qu c đ đóng góp vào ngân quỹ làm l này. S dĩ tôi b t m n h v y không ph i là b tr đi m t ngày l ng mà vì v n đ nguyên t c: Đ c Cha Ngô Đình Th c tuy là anh ru t c a T ng Th ng Ngô Đình Di m nh ng có ăn nh m gì đ n đám giáo s và giáo viên trên toàn qu c mà ông B Tr ng Qu c Gia Giáo D c Tr n H u Th , m t đàn em thân tín c a Đ c Cha Th c, l i b t chúng tôi ph i góp ti n đ làm l k ni m cho ông Giám M c? Ông l y t cách gì mà ra l nh cho ông B Tr ng Giáo D c ký ch th tr m t ngày l ng c a t t c nhân viên trong b trên toàn qu c? Chuy n này ông T ng Th ng có bi t hay không và n u ông T ng Th ng có bi t mà không ra l nh ng ng vi c đó hay khi n trách ông B Tr ng thì đó là m t s vi ph m nghiêm tr ng đ n nguyên t c "séparation de l'état et de l'église" (phân quy n gi ã nhà n c và giáo h i), m t nguyên t c mà gi i trí th c tr chúng tôi nhi t thành ng h .

Nh ng l n nh v y thì anh Đ i n ch l ng l ng ng i nghe, không h bày t m t ý ki n gì tuy nhiên khi nhìn vào khuôn m t anh, tôi th y anh không đ u đ c nét đăm chiêu trong ánh m t. Tuy không bi t rõ anh làm ngh gì nh ng chúng tôi, và riêng tôi, bao gi cũng bày t s kính m n đ i v i con ng i l n tu i đ y kinh nghi m, hi u nhi u bi t r ng nh ng l i vô cùng khiêm t n này và t t c chúng tôi ai ai cũng đ u dành cho anh Đ i n s kính tr ng và c m tình vô cùng n ng h u. Có nhi u khi năm ba ngày không th y anh ghé đ n ch i, chúng tôi h i Lu t s Anh thì anh chàng này cho bi t r ng anh Đ i n t n trong Bình Th y, cách thành ph C n Th l i ch ng ch a đ n m i cây s , do đó ch khi nào anh Đ i n nh n thì anh y m i vô Bình Th y đón anh ra C n Th ch i.

Đ n kho ng cu i năm 1960 thì anh Đ i n g n nh không đ n g p chúng tôi n ã và sau cu c đ o chánh b t thành ngày 11 tháng 11 năm 1960 thì chúng tôi cũng tr nên dè d t trong l i ăn ti ng nói h n tr c. Riêng tôi thì l i càng dè d t h n sau khi b Đoàn Công Tác Đ c Bi t Mi n Trung "h i thăm s c kho ," do đó nh ng bu i nói chuy n trên tr i đ i đ t c a b n chúng tôi l i quay sang đ tài vô th ng vô ph t, ch ng h n nh là nói v ... chuy n ch ng.

Chúng tôi gặp nhau quên anh Đỉnh thì vào khoảng tháng 3 năm 1961, nhà trường cho một số giáo sư, trong đó có tôi, phải đi tham dự buổi thánh lễ do vị tân Giám Mục Đỉnh phải đến Thủ làm chủ lễ đầu tiên sau khi được phong tại Sài Gòn cách đó chừng một tháng.

Tôi không phải là người theo Thiên Chúa giáo, tôi không thích lễ nhà thờ vì hơi mệt vào trung học, tôi sống nội trú trong một trường Thánh La Salle và ngày nào cũng phải đi dự thánh lễ tối năm giờ sáng. Do đó khi đến dự lễ tại nhà thờ chánh toà Thủ thì tôi tìm cách đứng sau trên cùng nhà thờ, thoải mái ra ngoài hút thuốc lá, do đó cũng không để ý gì nhiều đến vị tân giám mục. Tuy nhiên khi vị chủ tọa thánh giá lên và nghe tiếng chuông leng keng thì tôi chợt mừng vì biết rằng buổi lễ sắp kết thúc, tôi cúi nhà thờ, tôi nhìn lên phía bàn thờ và ngạc nhiên khi thấy vị tân giám mục trông có vài nét quen thuộc, tuy nhiên sau buổi lễ, tôi ra về nhưng cũng không để ý gì đến chuyện đó vì tôi không hề quen biết với một vị linh mục hay giám mục nào trong vùng Hồ u Giang này cả.

Ít lâu sau đó, một vài người trong đó có tôi nhận được một cái a Giám Mục Nguyễn Kim Đỉnh đến để một buổi lễ mừng thân mật tại Tòa Giám Mục. Tôi rất ngạc nhiên vì tôi không hề quen biết với ông tân giám mục này, khi tôi hỏi Luật sư Anh thì hỏi ta chuyện của tôi nói với tôi rằng: "Thì lát nữa toa gặp ông ấy rồi sẽ biết!" Tuy hỏi nói như vậy nhưng tôi bỗng nghĩ ra: "Không lẽ ông tân giám mục là... anh Đỉnh?"

Khi Giám Mục Nguyễn Kim Đỉnh ra tiếp đón chúng tôi thì tôi chợt ngạc nhiên, vừa ngạc nhiên vừa thích thú vì đúng như sự tiên đoán của tôi, Đức Giám Mục chính là... anh Đỉnh!

Ngay lúc đó, dù rằng có sự quen biết nhưng giờ đây vị tân giám mục và chúng tôi thì đã có một khoảng cách thật xa vì đi về chúng tôi thì ông không còn là anh Đỉnh khi xưa nữa mà đã trở

thành ngi lãnh đ o tinh th n c a m t tôn giáo n t i mi n Tây. Tuy nhiên, khi g p l i chúng tôi, Đức Cha Định tiếp đ i chúng tôi vô cùng c i m và thân thi n, t c ch đ n l i ăn ti ng nói, ông v n đ i x v i chúng tôi nh x a.

Tôi vô cùng c m đ ng và nói v i ông: -Th a Đức Cha, con xin thành th t xin l i là trong th i gian qua, chúng con không h đ c bi t Đức Cha là linh m c cho nên đôi khi đã có nhi u đ i u th t l đ i v i Đức Cha. Kính xin Đức Cha ni m tình tha th cho t t c chúng con."

Đức Cha c i l n r i nói v i chúng tôi: -Th a các anh, đáng lý ra thì tôi ph i m i các anh đ n nói chuy n Qúan Ng c L i nh chúng ta v n th ng nói chuy n tr c kia, tuy nhiên chuy n đó bây gi không thích h p v i đ i v giám m c c a tôi và tôi l y làm ti c là đã không đ c cùng các anh ng i nói chuy n trong khung c nh thân m t h n đó. Hôm nay tôi m i các anh đ n đây, tr c h t là xin ng l i cảm n các anh đã dành cho tôi th t nhi u c m tình tr c đây và nh t là cảm n các anh đã cho tôi bi t đ c nhi u chuy n ngoài đ i mà v i cu c s ng c a m t ng i linh m c ph c v trong gi i ng i lao đ ng nghèo khó thì tôi khó mà bi t đ c. Chính vì l đó mà tôi đã căn đ n anh Lu t s Anh nhi u l n là không bao gi cho các anh bi t tôi là linh m c vì n u các anh bi t tôi là linh m c thì các anh s tr nên dè đ t v i tôi và nh ng bu i nói chuy n c a chúng ta s m t đ i ph n h ng thú r t nhi u. Thú th t v i các anh là t ngày ngo i qu c tr v Vi t Nam, ch a bao gi tôi đ c s ng nh ng gi phút đ y thú v , c v ph ng di n tinh th n l n dân t c vì tôi đ c s ng gi ã nh ng ng i Vi t Nam, đ c nghe th o lu n v nh ng v n đ c a Vi t Nam và nh t là đ c bi t nh ng ng i Vi t Nam có lòng yêu quê h ng, yêu đ t n c, yêu đ ng bào và yêu xã h i... c a gi i tr nh các anh. Tôi r t vui m ng vì các anh cũng có cùng chí h ng nh tôi, vì các anh cũng mu n c i thi n đ i s ng c a ng i dân, các anh cũng mu n nâng cao dân trí, cũng mu n s đ i nh ng sai l m, nh ng khuy t đ i m trong xã h i đ xây đ ng m t cu c s ng t i đ p h n cho ng i dân Mi n Nam nói chung và vùng H u Giang nói riêng. Thú th t v i các anh là cũng chính vì chí h ng đó mà tôi đã xin tình nguy n gia nh p Dòng Ti u Đ , m t dòng "hèn m n" v i lý t ng ph c v cho dân lao đ ng, đã sang ph c v t i Phi Châu và khi v Vi t Nam, tôi cũng đã làm nh ng công vi c lao đ ng đ ph c v cho ng i dân nghèo t Sài Gòn và sau này v C n Th và đ c g p các anh...

Tôi xin cảm n các anh r t nhi u..."



Trong buổi gặp gỡ đó, Đức Cha Điền cho chúng tôi biết một vài chi tiết về cuộc đời của Ngài: vào tháng 11 năm 1930, thọ phong linh mục năm 1947, sau đó làm giáo sư tại chủng viện Sài Gòn và trở thành giám đốc chủng viện vào năm 1949. Năm 1955, Đức Cha xin tình nguyện gia nhập Dòng Tiểu Đức là dòng Little Brothers of Jesus hay là dòng Foucauld do Linh mục Charles de Foucauld khai sáng.

Tổ tiên của Vicomte Charles Eugène de Foucauld (1858-1916) là con nhà thực gia vọng tộc, tốt nghiệp trường Võ Bị Saint Cyr của Pháp vào năm 1876 rồi nhập ngũ trong quân đội Pháp tại Algérie. Khi còn trẻ ông sống một cuộc đời ăn chay phóng dăng, nhưng đến năm 1882 thì ông rời khỏi quân đội sang khám chữa bệnh tại Maroc (Morocco). Năm 1890, ông vào tu theo dòng Trappist (một dòng tu theo khế hạnh) nhưng 7 năm sau thì bỏ dòng tu này, sang Algérie sống một nhà ẩn sĩ tại vùng Tamanghasset thuộc miền Nam nước Algérie, trong vùng sa mạc Sahara. Ông được thọ phong linh mục vào năm 1901, lúc bấy giờ đã 43 tuổi. Charles de Foucauld xem tất cả mọi người không phân biệt tôn giáo, chủng tộc và giai cấp đều là anh em (brothers), chị em (sisters). Foucauld đưa ra những tư tưởng căn bản để thành lập một dòng tu mới nhằm mục đích phục vụ cho những người nghèo khổ, tuy nhiên trước cuộc sống này của ông bắt đầu vào năm 1916 thì ông bị bắt giam ở Rôp Hô giáo giới chết.

Tổ tiên của ông về sau được Louis Massignon thu thập lại và in thành cuốn sách "Directory" và đến năm 1933 thì một dòng tu mới được đưa vào đời sống đời sống và tổ tiên của Linh Mục Foucauld được 5 vị chủng sinh thành lập tại Giáo đường Thánh Tâm (Sacre-Coeurs) ở Montmartre, Paris. Dòng tu mới này mang tên là Little Brothers of Jesus (Tiểu Đức) dành cho phái nam và Little Sisters of Jesus (Tiểu Nữ) dành cho phái nữ, tuy nhiên những người đã gặp là Dòng Foucauld.

Ba quy luật căn bản của dòng tu này là sự nghèo khổ (poverty), sự thanh khiết (chastity) và sự vâng lời (obedience) mà tất cả mọi người gia nhập dòng này đều phải tuân thủ.

Ông mất th&#228; sau khi ông bị người R&#228;p giết chết, Linh mục Charles de Foucauld đã được Tòa Thánh Vatican xem như là một vị tử đạo và ông đã được Đức Giáo Hoàng Benedict XVI phong thánh vào ngày 13 tháng 11 năm 2005.

Đức Cha Nguyễn Kim Điền đã là một linh mục từ năm 1947 nhưng đến năm 1955 thì ông mới xin gia nhập vào Dòng Ti&#228;u Đ&#228;. Ông đã sang tu học tại B&#228;c Phi, sống tập thể cùng với các tu sĩ dòng Ti&#228;u Đ&#228; ở El-Abiodh và Saint Maximin ở Algérie và phục vụ cho những người nghèo khổ trong vùng sa mạc Sahara ở phía nam nước Algérie. Tháng 11 năm 1956, ông đã nhận áo dòng Ti&#228;u Đ&#228; từ Đức Cha De Provenchère, Linh mục Voillaume và một số các Soeurs dòng Ti&#228;u Mu&#228;i.

Đến năm 1957, ông trở về Việt Nam phục vụ cho người nghèo và người lao động chân tay như đắp xích lô, thợ mộc, thợ hồ v.v. tại Sài Gòn, Lâm Đồng và cuối cùng về Công Trường sống tập thể Bình Th&#228;y. Cuối tháng 11 năm 1960, ông được Tòa Thánh Vatican bổ nhiệm làm Giám Mục Đ&#228; Ph&#228;n Công Trường dù rằng ông đã công nhận tập thể vinh dự này, chỉ muốn được làm một người "Ti&#228;u Đ&#228;" mà thôi. Trong bút ký ghi ngày 8 tháng 12 năm 1960, Linh mục Nguyễn Kim Điền viết như sau: "Chân thành mà nói, tôi khổ tâm mà không thể hiểu nổi. Đ&#228;i di&#228;n Tòa Thánh nói rằng tôi không có thể kh&#228;c từ. Tôi xin chấp nhận sự mất mát này như là một đón nhận Thánh Giá..."

Giám mục Phi-lip-phê Nguyễn Kim Điền là người Việt Nam đầu tiên gia nhập Dòng Tiệp Đức và ông cũng là vị linh mục đầu tiên của dòng này trên toàn thế giới đã được thăng phong giám mục và sau đó là tổng giám mục.

Sau đó, lâu lâu Đức Cha lại cho mời tôi đến Tòa Giám mục nói chuyện. Có lần tôi hỏi Ngài: -Thưa Đức Cha, tôi sao đang là một vị linh mục, làm giáo sư và giám đốc một trường chủng viện ở Sài Gòn mà Đức Cha lại bắt tôi về quê tình nguyện gia nhập một dòng tu khác hẳn những người là một mình, ở mãi trên bên Phi Châu và Việt Nam rồi ít người biết đến?

Ngài nhìn tôi mỉm cười rồi trả lời: -Tôi có hoài bão được phục vụ cho Thiên Chúa nhưng mà cũng có tâm nguyện được phục vụ cho những người nghèo khổ và được chia sẻ với họ những khổ khăn khó trên đời. Khi được được những người tu sĩ của Cha de Foucauld thì tôi nhận chân ra rằng đây là con đường mà Thiên Chúa đã chọn cho tôi, do đó mà tôi đã tình nguyện sang Phi Châu để gia nhập dòng Tiệp Đức. Tôi muốn phục vụ cho những người nghèo khổ...

Rồi Đức Cha hỏi tôi: -Anh không phải là người miền Nam, tôi sao anh lại về đây học tập trên xứ Công Giáo này?

Tôi trả lời: -Thưa Đức Cha, do một số tình cờ mà vào mùa Xuân năm 1953, con theo một người bạn về thăm Tây Đô và do đó mà rồi có cảm tình với miền Tây. Khi đi đây học, con nghĩ rằng trường đó, các miền Tây tức là toàn miền Hậu Giang chắc có một một trường trung học mà thôi và nếu về thì những người trẻ tuổi ở vùng này cần đến giáo sư nhiều hơn là những người khác. Con nghĩ rằng sau mấy năm chiến tranh, những người nông dân có nhu cầu phải cho con cái của họ có được một nền học vấn mà họ chưa hề được học, con nghĩ rằng một trong những con đường giúp cho những người dân thoát được cảnh nghèo đói là học văn, có học thì mới được mở mang trí tuệ để tìm cho cá nhân của họ và giúp cho đồng bào của họ có được một cuộc sống tốt đẹp hơn và vượt chướng, vượt kinh tế, vượt xã hội cũng như là tinh thần... Do đó mà con đã chọn con đường này với ý nguyện giúp cho những người trẻ tuổi xuất thân từ những gia đình nông dân chân lấm tay bùn...

Đức Cha nhìn tôi rồi nói với mẹ tôi giỡn đùa ý cảm tình: -Tôi cũng nhận thấy đi u đó qua những lời phát biểu của anh trong thời gian đức giám mục gửi các anh và do đó mà tôi rất có cảm tình với anh. Tôi thấy rằng dù không cùng đi theo mẹ tôi con đức giám mục nhưng chúng ta đi u cũng có cùng chung mẹ tôi mục đích, đó là phục vụ cho những người nghèo khổ, phục vụ cho những người thi u học v n, phục vụ cho những người kém may mắn...

L n sau cùng tôi đức giám mục Đức Cha là l n tôi đức thăm đức t bít Ngài trước khi lên đức giám mục p ngữ. Lúc đó vào khoảng năm 1963, vị Phó tế giáo v à bùng nổ t i miền Trung và đang lan ra t i Sài Gòn, tuy nhiên t i miền Tây thì v n còn yên tĩnh. Đức Cha hỏi ý kiến tôi v v này thì tôi thưa rằng tôn giáo là mẹ tôi lãnh vực mà chính quyền b t c t i quốc gia nào cũng đi u không nên xâm phạm đức n vì trong lãnh vực tôn giáo, chính quyền bao gi i cũng s g p nhi u đi u b t l i h n là có l i.

Đức Cha hỏi tôi: -Anh có nghĩ rằng trong công việc mẹ tôi giám mục cai quản an đi ph n C n Th , tôi đã có hành động nào chống lại hoặc làm mẹ tôi cảm tình với bên Phó tế giáo hay không?

Tôi trả l i: -Thưa Đức Cha, với người khác thì con không rõ, tuy nhiên đi u với con, mẹ tôi người đã từng t b ch c v giám đức ch ng v n t i Sài Gòn đức tình nguyện sang Phi Châu xin gia nhập vào Dòng Ti u Đ nh Đức Cha thì không thấy nào l i có t t ng k th tôn giáo c .H n n ã trong m y năm nay, Đức Cha chỉ bít đóng vai trò của mẹ tôi v ch chi n t i miền H u Giang, Đức Cha tránh không h giao thiệp với chính quyền t trung ng đức n đi ph ng, Đức Cha luôn luôn hoà đức ng với các tôn giáo khác do đó đã chi m đức c cảm tình của m i người, m i tôn giáo vùng này. Miền Tây là đi bàn của Phó tế Giáo Hoà H o nhưng con không nghe h ch trích gì v Đức Cha, trái l i là đức ng khác.

Độc Cha nhìn tôi m m c i, ông không nói gì tuy nhiên tôi cũng nhìn th y trên g ng m t c a ông thoáng hi n v u t . Khi tôi xin ki u t , Độc Cha ân c n d n dò tôi: -Sau này khi nào có d p thì anh ph i nh đ n thăm tôi nghe!

Tôi vào quân đ i r i sau cu c đ o chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963, Độc Cha cũng r i C n Th ra Hu nh n ch c Giám Q an Tônng Giáo Ph n Hu thay cho Tônng Giám m c Ngô Đình Th c. Hu thu c Vùng I Chi n Thu t nh ng trong su t th i gian t i ngũ, tôi ch a h có d p đ c ph c v t i Vùng I, do đó ch a t ng có d p g p l i Độc Cha Đ i n cho đ n ngày hôm đó.

Ngày hôm sau, y nh l i h n, tôi đ n Toà Tônng Giám Mục Hu thăm Độc Cha Nguyễn Kim Đ i n. Ngài đón tiếp tôi v i m t s chân tình, v i s thân m t mà Ngài đã dành cho tôi nh trên m i năm v tr c. Ngài trách tôi đã không tìm đ n thăm Ngài thì tôi vi n c r ng tôi ít có d p ra mi n Trung, v l i m i l n ra Hu , tôi ch l i có vài ngày và không dám đ n thăm vì s làm phi n Độc Cha. Ông nhìn tôi r i nghiêm m t nói: -Này ông giáo s !Đ i v i ông thì bao gi tôi cũng là Anh Đ i n C n Th nh ngày x a. Đ ng có bao gi nghĩ nh v y vì bao gi tôi cũng nh đ n C n Th , bao gi tôi cũng nh đ n các anh, bao gi tôi cũng mu n g p l i các anh...

Độc Cha h i tôi v cu c đ i c a tôi trong quân đ i thì tôi th a v i Ngài r ng tôi đ c gi i ngũ vào năm 1967 r i l i b tái ngũ sau T t M u Thân và hi n gi đang ph c v t i m t c quan Sài Gòn. Ông h i thăm tôi v C n Th , v nh ng ng i b n cũ c a tôi thì tôi th a r ng t ngày đi lính tôi cũng ít có d p tr v Tây Đô và cũng ít có d p g p l i nh ng ng i b n cũ, ch nghe nói mà thôi. Ông h i v nh ng ng i ông còn nh nh Lu t s Nguyễn Văn Anh thì tôi cho bi t Lu t s Anh lúc đó đang làm đ i s Vi t Nam C ng Hoà t i Th y Sĩ, ông h i v anh Đàm Quang Đôn thì tôi cho bi t anh Đôn đ c c vào Qu c H i L p Hi n và hi n đang hành ngh l u t

số của Ông Th, ông hỏi về Bác sĩ Ngô Văn Hiếu thì tôi cho biết Bác Sĩ Hiếu cũng đã được gọi vào Quốc Hội...

Tôi nhiên Đức Cha hỏi tôi: -Hôm qua sau khi anh đi rồi thì tôi gặp Ông Thích Mật Nguyễn và được Ông cho biết anh là Phật tử và là một người cao tăng của Hu. V. mà lâu nay anh không hỏi cho tôi biết anh là Phật tử.

Tôi thưa với Đức Cha: -Thưa Đức Tổng, mẹ con là một Phật tử vì khi còn trẻ, bà tình nguyện đến hầu hủ sẵn sóc cho Chị Phan Bích Châu và Bà Nguyễn, kể cả nhà chùa Tam Đàm, do đó bà có dịp được quen biết với nhiều vị tăng ni lui tới viếng thăm, đàm luận với Chị Phan. Sau này mẹ con xin quy y và cả gia đình đã được mẹ con hoà thuận ng b n của Chị Phan để đi. Tuy cả gia đình theo đạo Phật nhưng riêng con thì chỉ là lo là non-pratiquant mà thôi. Vì con trẻ được thành tựu niềm Nam cho nên có quan niệm rất cởi mở, bên bè của con có người theo Công Giáo, có người theo Phật giáo, có người theo Tin Lành, có người theo Cao Đài và cũng có người theo Hoà Hảo v.v., tuy nhiên chúng con không bao giờ phê bình hay thảo luận về bất cứ một tôn giáo nào.

Rồi Đức Cha quay sang chuyện khác: -À, hôm qua Ông Mật Nguyễn cũng còn cho tôi biết chính anh là người đã khuyên Ông Tá S. không nên ra làm việc như trẻ em Thích à Thiên. Tôi nghe nói Ông S. là người rất tốt, ngoài này có hai bên Phật giáo và Công giáo đều rất có cảm tình, nhất là phía bên Công giáo, thì sao anh lại khuyên ông ta như vậy?

Tôi cười khúc khích, phân trần: -Thưa Đức Tổng, chuyện ông Ông Tá S. chỉ không nên ra Hu làm việc như trẻ em là quy định của ông và chỉ con có trách nhiệm gì đâu? Sự thật thì khi nghe tin số được chỉ định làm việc như trẻ em, ông và có hỏi ý kiến con và con đã phân tích những ưu và hỏi để ông quy định: tuy ông là người Công giáo nhưng ông nói của ông là Phật tử, là bên rất thân với Hoà Thích Đôn H, do đó mà bên Phật giáo rất có cảm tình với

ông; ng&#225;i ông thay th&#225; là Đ&#225;i Tá Lê Văn Thân, m&#225;t sĩ quan theo Thiên Chúa giáo và là ng&#225;i mi&#225;n B&#225;c nh&#225;ng l&#225;i vô cùng khôn khéo cho nên r&#225;t đ&#225;c lòng bên Ph&#225;t giáo và gi&#225;i sinh viên tr&#225; v&#225; c&#225;a Đ&#225;i Tá S. l&#225;i có liên h&#225; h&#225; hàng r&#225;t g&#225;n v&#225;i gia đình c&#225; Tông Th&#225;ng Ngô Đình Di&#225;m và nh&#225;t là y&#225;u t&#225; khi Đ&#225;i Tá S. t&#225; Hoa K&#225; tr&#225; v&#225; Vi&#225;t Nam vào cu&#225;i tháng 10 năm 1963, ông ra Hu&#225; thăm gia đình đúng vào lúc cu&#225;c đ&#225;u chánh x&#225;y ra, chính ông là ng&#225;i đã đ&#225;a ông Ngô Đình C&#225;n t&#225; Ph&#225; Cam đ&#225;n Dòng Chúa C&#225;u Th&#225; đ&#225; t&#225; n&#225;n...

Sau khi đ&#225;a ra nh&#225;ng y&#225;u t&#225; đó, con có nói v&#225;i Đ&#225;i Tá S. r&#225;ng khi bình yên vô s&#225; thì ch&#225;ng có sao, nh&#225;ng khi có m&#225;t vài s&#225; tr&#225;c tr&#225;c nào đó, li&#225;u sinh viên Hu&#225; có đ&#225;yên cho Đ&#225;i Tá S. v&#225; liên h&#225; c&#225;a ông v&#225;i gia đình Tông Th&#225;ng Ngô Đình Di&#225;m hay không? Li&#225;u ông có tránh kh&#225;i vi&#225;c b&#225; lên án là "C&#225;n Lao ác ôn" hay không? Ngoài ra, Hu&#225; là đi&#225; bàn ho&#225;t đ&#225;ng c&#225;a nhi&#225;u đ&#225;ng phái chính tr&#225;, li&#225;u ông có đ&#225; kh&#225; năng và kinh nghi&#225;m đ&#225; làm v&#225; à lòng t&#225;t c&#225; các đ&#225;ng phái đó hay không?

V&#225; ph&#225;ng đi&#225;n binh nghi&#225;p, Tông Th&#225;ng Nguyễn Văn Thi&#225;u t&#225;t nghi&#225;p khoá 1 tr&#225;ng Sĩ Quan Hu&#225;, Đ&#225;i Tá S. t&#225;t nghi&#225;p khoá 2; khi Trung Tá Nguyễn Văn Thi&#225;u làm Ch&#225; Huy Tr&#225;ng tr&#225;ng Võ B&#225; Qu&#225;c Gia Đà L&#225;t thì Thi&#225;u Tá S. làm Ch&#225; Huy Phó; khi sang Hoa K&#225; thay th&#225; cho Trung Tá Cao Văn Viên làm Tùy Viên Quân L&#225;c thì ông S. cũng đã mang c&#225;p b&#225;c Trung Tá, bây gi&#225; ông Cao Văn Viên làm Đ&#225;i Tr&#225;ng còn ông S. thì ch&#225; m&#225;i có Đ&#225;i Tá, nh&#225; v&#225;y thì đi gi&#225; ch&#225;c v&#225; t&#225;nh tr&#225;ng có l&#225;i gì hay không cho cu&#225;c đ&#225;i binh nghi&#225;p, nh&#225;t là ông bi&#225;t r&#225;t rõ r&#225;ng ông s&#225; không bao gi&#225; đ&#225;c c&#225; vào ch&#225;c v&#225; t&#225; l&#225;nh s&#225; đoàn đ&#225; lên t&#225;ng?

Th&#225;a Đức Tông, s&#225; th&#225;t thì con ch&#225; có đ&#225;a ra nh&#225;ng y&#225;u t&#225; nh&#225; v&#225;y và t&#225; ch&#225;i không đi làm t&#225;nh tr&#225;ng là quy&#225;t đ&#225;nh c&#225;a Đ&#225;i Tá S. Cách đây hai hôm, con có đ&#225;c Ôn Thích M&#225;t Nguyễn kêu lên chùa đ&#225; h&#225;i v&#225; chuy&#225;n này và b&#225; Ôn la cho m&#225;t tr&#225;n. Ôn nói r&#225;ng con là ng&#225;i Ph&#225;t giáo mà l&#225;i đi "h&#225;i" Ph&#225;t giáo vì đã khuy&#225;n Đ&#225;i Tá S. không nên đi làm t&#225;nh tr&#225;ng Hu&#225;. Con cũng đã gi&#225;i thích m&#225;i s&#225; nh&#225; v&#225;y cho Ôn nghe và sau đó thì Ôn đã thông c&#225;m r&#225;i.

Bây giờ Độc Tôn gọi hỏi thì con cũng xin trình bày như vậy, quyết định như thế chứ không đi làm như những hoàn toàn là do Đệ Tá S. quyết định.

Độc Cha suy nghĩ một hồi rồi nói với tôi: -Thật ra thì ngoài này ai nói cũng đều rất mừng khi nghe tin Đệ Tá S. được cử thay thế Đệ tá Thân làm như những vì ông S. là người nổi tiếng là đạo đức và trong sạch, do đó khi nghe tin ông thế chứ thì ai cũng mừng. Bây giờ nghe anh nói thì tôi mới biết có những nguyên nhân bên trong như vậy và tôi cũng thông cảm với ông Đệ tá S. vì quyết định như vậy thật là sáng suốt.

(Sau khi thế chứ không nhận chức như những Thà Thiên, Đệ Tá S. được cử nhiệm làm Tùy Viên Quân Lực tại London và hiện nay đang làm Thứ Sáu tại London, Anh Quốc.)

Sau một hồi chuyện vẫn, bỗng Độc Cha quay sang hỏi tôi về một vấn đề khác: - Anh ở Sài Gòn chức là biết nhiệm vụ và tình hình chính trị. Đây rất gần gũi tuy nhiên, đi xuống người dân đây lo ngại nhất là liệu Cộng sản có xóa quân đội công vào miền Nam qua vụ tuyển 17 hay không?

Tôi thưa với Ngài rằng hiện nay cả bên phe Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hòa, Cộng sản Bắc Việt và Mặt Trận Giải Phóng miền Nam đang tham gia hoà đàm tại Paris. Cộng sản không muốn để đi tìm chiến lược, đó là ai cũng biết Hoa Kỳ đã quyết định rút quân từ năm 1969 và quân số Hoa Kỳ tại miền Nam càng ngày càng giảm, họ đang giao hết gánh nặng chiến tranh cho Việt Nam qua chương trình Việt Nam hoá chiến tranh. Chỉ trong vòng hai năm, Nixon đã rút trên nửa triệu quân xuống còn có khoảng 150,000 và như vậy thì Cộng sản Bắc Việt đã thấy rõ là Hoa Kỳ đang thay đổi chính sách, từ đó họ quyết định trên chiến trường với Cộng sản, họ đã đi



cho VNCH thay thế vai trò đó và họ chỉ còn chú trọng đến giải pháp thực tiễn tại Paris mà thôi, dĩ nhiên đó có nghĩa là rất có thể các lực lượng Hoa Kỳ sẽ không can thiệp nữa vào Công sự mà các cuộc tấn công tại miền Nam.

Nếu Công sự tin tưởng vào số tính toán đó thì rất có thể họ sẽ mất cuộc tấn công quy mô qua vệt tuyến số 17 và trong trường hợp đó, nếu không có sự can thiệp của Hoa Kỳ thì lực lượng Việt Nam Cộng Hòa tại vùng giải phóng tuy nhiên khó mà đứng vững nữa vì sự tấn công của Công sự.

Đức Cha Điền hỏi tôi rằng nếu giải thể Công sự chỉ mục Huân thì họ sẽ đi về nơi nào? Công giáo, nơi những người lãnh đạo Công giáo như thế nào? Tôi trả lời rằng dĩ nhiên Công sự thì tất cả mọi tôn giáo tại miền Nam, bất kể là Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài hay Hoà Hảo, tất cả đều họ xem như là những thành phần thù địch và phải đứng, họ sẽ tìm mọi biện pháp để kiểm soát rất gắt gao. Bên cạnh của chúng ta nghĩ Công sự là không chấp nhận tín ngưỡng cho nên họ sẽ tìm cách tiêu diệt mọi tín ngưỡng và nếu chúng ta làm được thì họ để cho những tôn giáo ngoại vi như là Mật Truyền Tứ Quốc cũng như là đưa cán bộ vào để nắm quyền kiểm soát những tín ngưỡng này và đứng thế họ cũng sẽ tìm cách thanh toán những nhà lãnh đạo tôn giáo có uy tín.

Riêng dĩ nhiên Thiên Chúa giáo La Mã thì Công sự đã có nhiều kinh nghiệm tại các nước Đông Âu sau Đệ Nhị Thế chiến: lúc ban đầu, họ đàn áp Thiên Chúa giáo, nhất là các vị lãnh đạo những sau mất thì gian thì họ không đi nữa về cá nhân các vị giám mục và linh mục nữa mà nói chuyện trực tiếp với Vatican. Tôi nêu ra với Đức Cha trường hợp hai vị hồng y: Hồng y Stephan Wyszynski, Tổng Giám Mục Varsovie, Ba Lan bị Công sự bắt giam từ năm 1953 đến năm 1956 và Hồng y Joseph Mindszenty, Tổng Giám Mục Giáo Hội Hung Gia Lợi (Archbishop of Esztergom) đã bị Công sự bắt giam vào năm 1948 và bị đưa ra tòa với những tội như phỉ báng quốc, âm mưu chống nhà nước Hung Gia Lợi. Trong phiên tòa này, Hồng y Mindszenty đã tuyên bố hoàn toàn phẫn nộ và từ chối và yêu cầu giáo dân không nên tin vào những lời khai

trong b&#225;n cáo tr&#225;ng vì nh&#225;ng l&#225;i khai này đã b&#225; công an m&#225;t v&#225; C&#225;ng s&#225;n ép bu&#225;c ph&#225;i ký trong nh&#225;ng cu&#225;c tra t&#225;n dã man. Sau cu&#225;c Cách m&#225;ng tháng 10 năm 1956, nghe theo l&#225;i khuy&#225;n c&#225;a Th&#225; T&#225;ng Imre Nagy, tr&#225;c khi ông b&#225; m&#225;t v&#225; Liên Xô x&#225; t&#225;, Đ&#225;c H&#225;ng Y Mindszenty xin vào t&#225;n n&#225;n trong toà đ&#225;i s&#225; Hoa K&#225; ở Budapest trong 15 năm tr&#225;i. (Đ&#225;n năm 1971, Đ&#225;c H&#225;ng Y m&#225;i đ&#225;c chính ph&#225; C&#225;ng s&#225;n Hung cho phép sang s&#225;ng t&#225;i Vienna, th&#225; đô n&#225;c Áo.)

Đó là chính sách c&#225;a C&#225;ng s&#225;n đ&#225;i v&#225;i Giáo H&#225;i Công Giáo th&#225;i Stalin và sau này thì có ph&#225;n c&#225;i m&#225; h&#225;n, tuy nhiên không rõ nh&#225;ng ng&#225;ng&#225;i C&#225;ng s&#225;n Vi&#225;t Nam s&#225; theo chi&#225;u h&#225;ng nào.

Đ&#225;c Cha ng&#225;c nhiên h&#225;i tôi: "Sao anh không ph&#225;i là ng&#225;ng&#225;i Công Giáo mà l&#225;i bi&#225;t nhi&#225;u nh&#225; v&#225;y v&#225; hai v&#225; h&#225;ng y này?" Tôi th&#225;a v&#225;i Đ&#225;c Cha r&#225;ng tôi đang làm công vi&#225;c v&#225; nghiên c&#225;u cho nên m&#225;i đ&#225;c bi&#225;t m&#225;t vài chuy&#225;n ở bên Đông Âu nh&#225; v&#225;y.

Đ&#225;c Cha Đ&#225;n l&#225;ng l&#225; nhìn tôi r&#225;i nói b&#225;ng m&#225;t gi&#225;ng kiên quy&#225;t: - Là ng&#225;ng&#225;i đ&#225;c Đ&#225;c Thánh Cha trao cho nhi&#225;m v&#225; T&#225;ng Giám Mục T&#225;ng Giáo Ph&#225;n Hu&#225;, trong tr&#225;ng h&#225;p C&#225;ng s&#225;n chi&#225;m đ&#225;c thành ph&#225; này thì tôi s&#225; l&#225;i v&#225;i giáo dân vì tôi là "ng&#225;ng&#225;i ch&#225; ch&#225;n" c&#225;a h&#225; M&#225;t trong ba ch&#225;m ngôn c&#225;a Dòng Ti&#225;u Đ&#225; là V&#225;ng L&#225;i và tôi s&#225; v&#225;ng theo nh&#225;ng l&#225;i d&#225;y c&#225;a Toà Thánh, đó là ph&#225;i s&#225;ng bên c&#225;nh giáo dân đ&#225; h&#225;ng đ&#225;n giáo dân trong nh&#225;ng c&#225;n nguy bi&#225;n.

Trong b&#225; ã c&#225;m tr&#225;a thân m&#225;t sau h&#225;n m&#225; i năm cách bi&#225;t, Đ&#225;c Cha đã dành cho tôi s&#225; u ái và c&#225;m tình nh&#225; th&#225; nào ở C&#225;n Th&#225; và khi t&#225; bi&#225;t Ngài b&#225;t tôi ph&#225;i cho Ngài đi&#225; ch&#225; cùng s&#225; đ&#225;n tho&#225;i đ&#225; Ngài liên l&#225;c m&#225;i khi vào Sài Gòn. Ngài cũng b&#225;t tôi ph&#225;i h&#225; á là khi nào có đ&#225;p ra Hu&#225; thì ph&#225;i đ&#225;n thăm Ngài.á

Vào khoảng năm 1974, một hôm tôi nhận được điện thoại của Ngài mời tôi ngày hôm sau đến gặp Ngài tại Tòa Tổng Giám Mục Sài Gòn trên đường Phan Đình Phùng. Sau khi chào hỏi, thầy tôi nhìn Ngài chăm chú, Đức Cha bèn hỏi tôi: - Tôi có gì lạ mà anh nhìn chăm chú như vậy?

Tôi thưa với Ngài: - Thưa Đức Tổng, con muốn xem Đức Tổng "đẹp" cỡ nào?

Ngài cười và hỏi tôi: À! Vậy là anh cũng có nghe mấy ông nhà báo bên Rô-ma gọi tôi là vị "Giám mục đẹp" phải không?

Năm đó Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền sang La Mã tham dự Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới và khi được mời ký giấy quỳ trước rước "Có đức luân nói rằng Công sứ Bức Vĩt sẽ chi m trở nên miền Nam, Ngài nghĩ sao về Công sứ Vĩt Nam?" thì Ngài trả lời rằng: "Là giám mục Công giáo, tôi không bao giờ chấp nhận chấp nhận Công sứ, nhưng người Công sứ Vĩt Nam cũng là người anh em của tôi." Vì trả lời như vậy cho nên có một số ký giả ở Rô-ma đã gọi Ngài là "Vị Tổng Giám mục Đẹp."

Tôi không nhớ báo chí Sài Gòn có đăng tin đó hay không nhưng tôi có được tin đó do hãng thông tấn Reuters đăng trên téletype (viễn văn) cho nên được biết chuyện này.

Đức Cha Điền hỏi tôi: -Anh nghĩ sao khi tôi nói rằng "...người Công sứ Vĩt Nam cũng là anh em của tôi"?

Tôi trả lời: - Thưa Đức Tổng, người dân miền Nam chúng ta tuy chấp nhận Công sứ nhưng chúng ta vẫn xem người miền Bắc, kể cả người người Công sứ, đều là người Vĩt Nam, tức là đều là anh em với nhau cả. Đức Tổng nói như vậy thì chúng ta có gì là không đúng. Tuy

nhien, vñ ð là ð chñ ngññ i Cñ ng sñ n miñ n Bñ c có xem ngññ i miñ n Nam chúng ta, nhñ t là nhñ ng ngññ i Công giáo miñ n Nam, là anh em cñ a hñ hay không? Vào năm 1946, gñ n mñ t năm sau khi Cñ ng sñ n Viñ t Minh giñ t nhà cách mñ ng Tñ Thu Thâu tñ i Qñ ang Ngãi, khi bñ nhñ ng ngññ i trí thñ c Pháp và Viñ t Nam chñ t vñ n tñ i Paris vñ viñ c Tñ Thu Thâu bñ thñ tiêu thì ông Hñ Chí Minh ðã trñ lñ i nhñ thñ này: "Tñ Thu Thâu là mñ t ngññ i yêu nññ c, tôi ðã khóc vñ cái chñ t cñ a ông ta. Tuy nhiên, tñ t cñ nhñ ng ai không ði theo ðññ ng lñ i do chúng tôi ðã hoñ ch ðñ nh thì chúng tôi cñ n phñ i tiêu ðñ t." Vñ y thì ðñ i vñ i ngññ i Cñ ng sñ n, hñ không có anh em vñ i nhñ ng ngññ i không ðñ ng chung mñ t hàng ngũ vñ i hñ , do ðó khi Đức Tòng nói rñ ng "là giám mñ c Công giáo, tôi không chñ p nhñ n chñ nghiã Cñ ng sñ n" tñ c là không theo ðññ ng lñ i cñ a hñ thì làm sao mà hñ lñ i xem Đức Tòng và nhñ ng tín ðñ Công giáo là anh em cñ a hñ ðññ c?

Đức Cha Điền suy nghĩ mñ t hñ i rñ i nói vñ i tôi: -Anh còn nhñ cách ðây mñ y năm tôi có nói vñ i anh rñ ng nñ u Viñ t Cñ ng chiñ m thành phñ Huñ thì tôi sñ ð lñ i vñ i giáo dân vì sñ mñ ng cñ a tôi là bñ o vñ cho giáo dân, là chia xñ mñ i nñ i ðau thññ ng khñ hñ n cñ a hñ .Toà Thánh ðã ra lñ nh cho các linh mñ c và giám mñ c là phñ i luôn luôn làm nhiñ m vñ chñ ðñ t con chiñ dù trong bñ t cñ hoàn cñ nh nào thì tôi luôn luôn vñ ng lñ nh cñ a Toà Thánh, tôi sñ ð lñ i vñ i giáo dân, dù hñ có xem tôi không phñ i là anh em thì tôi vñ n sñ ð lñ i ðñ thi hành nhiñ m vñ và trách nhiñ m do giáo hñ i giao phó. À, nhân tiñ n tôi cũng cảm ðñ n anh ðã ðñ cñ p ðñ n hai vñ Hñ ng Y Stephan Wyszynski, Tñ ng Giám Mñ c Varsovie, và Hñ ng Y Joseph Mindszenty, Tñ ng Giám Mñ c Giáo Hñ i Hung Gia Lñ i. Trong thñ i gian ð Rô-ma, tôi ðã có cñ hñ i tìm hiñ u vñ cuñ c ðñ i cñ a hai ngài và nhñ ðó ðã có ðññ c mñ t khái niñ m vñ chính sách cñ a Cñ ng sñ n ðñ i vñ i giáo hñ i Công Giáo tñ i Đông Âu.

Sau mñ t hñ i chuyñ n vñ n, Đức Cha nói vñ i tôi: -Này anh giáo sñ , sao anh lñ i ðñ u tôi hai chuyñ n: mñ t là anh không cho tôi biñ t anh ðang làm viñ c ðñ ðâu, hai là anh không nói cho tôi biñ t anh là bñ n cñ a Linh Mñ c Raymond de Jaegher!

Tôi thñ a vñ i Đức Cha: -Thñ a Đức Tòng, vñ chuyñ n công viñ c thì con quan niñ m rñ ng là mñ t

quân nhân, con không có quy n ch n l , con ph i ph c v b t c đ n v hay c quan nào mà quân đ i ch đ nh mà thôi. S dĩ con không trình v i Đ c T ng n i con làm vi c là vì con bi t Đ c T ng không có m y c m tình v i ông "s p" c a con, do đó mu n gi cho m i liên h v i Đ c T ng thân tình và t t đ p mãi mãi nh x a cho nên con đã không nói, không nói vì Đ c T ng không h i đ n ch không ph i là đ u Đ c T ng. Còn chuy n Cha De Jaegher thì con không nói vì n u t đ ng nói ra thì ch ng hoá ra r ng con khoe v i Đ c T ng v s quen bi t này hay sao?

Đ c Cha Điền nói v i tôi: -Tôi r t thích b n tính khiêm t n c a anh, n u Đ c T ng Sài Gòn không nói ra thì tôi có bi t gì đâu! Đ c T ng Sài Gòn nói v i tôi r ng Cha De Jaegher r t thích anh và khen ng i anh nhi u l m. Đ c T ng Sài Gòn cũng r t có c m tình v i anh. K ra thì cũng th t là l lũng, m t ng i không ph i là Công giáo nh anh mà l i quen bi t thân tình v i c hai v t ng giám m c Hu và Sài Gòn cùng v i m t linh m c n i ti ng ng i M n ã! Sao anh l i quen Cha De Jaegher?

Tôi th a v i Ngài: -Cha Raymond de Jaegher là m t nhân v t n i ti ng, tác gi nhi u cu n sách trong đó có hai cu n r t n i ti ng t i Vi t Nam, đó là "K N i Thù" (The Enemy Within) và cu n "V Binh Đ" (Red Guards). Tru c năm 1963, Ngài là c v n v C ng s n cho T ng Th ng Ngô Đình Di m và T ng Th ng T ng Gi i Th ch, m t ng i n i ti ng nh v y thì làm sao mà con có tham v ng đ c quen bi t? Nhân đ p tham đ m t h i ngh Đ ài B c, con đ c gi i thi u v i Cha Jaegher r i sau đó, Vi t Nam C ng Hoà đ c y nhi m ph trách m t nguy t san b ng Anh ng mà h i Đ Nh t C ng Hoà do chính Cha Jaegher làm ch nhi m. Con là ng i đ c ch đ nh ph trách ph n bài v c a nguy t san đó, cho nên v sau, m i l n Cha Jaegher sang Sài Gòn, Ngài th ng trú ng t i Toà T ng Giám M c và liên l c v i con v công vi c, do đó mà tr nên thân tình. Con đ c may m n quen bi t v i Đ c T ng Sài Gòn cũng là nh s gi i thi u c a Cha de Jaegher.

Đ c Cha Điền quay sang h i tôi v chuy n khác: -Anh đ n thăm tôi nh th này, n u "ông s p"

cá anh mà biết đức thì anh có ngại gì không?

Tôi không ngại ngại gì đâu: -Thưa Đức Tổng, con đức quen biết với Đức Tổng chỉ cần năm trước khi về làm việc đức quyên "ông sắp", biết với bạn bạn đức thì con đã không đức và nay con đã đức thì chúng có ngại gì đâu.

Vào thời gian đó có một bản tuyên ngôn chúng tham những do một số linh mục ký tên đức phò biết tên ở Sài Gòn và nhân dịp gặp Đức Tổng Giám Mục, tôi mở miệng hỏi Ngài: -Nhân tiện con xin đức phép hỏi Đức Tổng về một vấn đề thời sự có liên quan đức Giáo Hội Công giáo Việt Nam. Con đã đức đức Bản Tuyên Ngôn Chúng Tham Những Và Tổ Đoàn Xã Hội của Hàng Linh Mục Việt Nam công bố tại nhà thờ Tân Sa Châu ngày 18 tháng 6 năm 1974, do 301 vị linh mục ký tên. Con không thấy tên của hai Đức Tổng trên bản tuyên ngôn này, tuy nhiên nhân dịp đức gặp Đức Tổng, con xin phép hỏi: Đức Tổng có đức đức hỏi ý kiến với Bản Tuyên Ngôn này hay không?

Sau một hồi trầm ngâm, Đức Cha hỏi tôi: -Anh có nghĩ rằng tôi đang hỏi Bản Tuyên Ngôn này?

Tôi trả lời: -Thưa Đức Tổng, trong bản tuyên ngôn này không có tên hai vị Tổng Giám Mục Sài Gòn và Huế, tuy nhiên theo chỗ con biết thì các vị linh mục này đã đức vào tinh thần của Lá Thờ Chung Của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ngày 29 tháng 9 năm 1973 và Bản Tuyên Ngôn Của Hội Đồng Giám Mục ngày 10 tháng 1 năm 1974. Cả hai vị Tổng Giám Mục cùng với tất cả các vị giám mục khác đức có ký tên vào trong hai bản văn này. Nhờ vậy thì một cách gián tiếp, các vị lãnh đạo Giáo Hội Công Giáo Việt Nam coi như là đã đức ý với tinh thần của bản tuyên ngôn của 301 vị linh mục?

Độc Tônng hỏi tôi: -Bây giờ tôi hỏi anh: Lá Thờ Chung và Bn Tuyên Ngôn của Hội Đnng Giám Mục có mang lại ảnh hưởng nào không?

Tôi trả lời: -Thưa Đc Tônng, cả hai bn văn này đc ph bi n r t là h n ch vì ít đc báo chí đăng tải, do đó có r t ít ng i bi t đ n, k c m t s linh m c n i t n g nh L.M. Huỳnh Văn Nghi (sau này là giám m c) cũng không h đc bi t. Tuy nhiên, có đ lu n nói r n g vi c Tônng Thng Nguy n Văn Thi u c i t chính ph , thay th b n v t n g tr n g cũng nh là giáng c p m t s sĩ quan cao c p trong đó có c hai v t n g t l nh Vùng 4 và Vùng 2 g n đây, m t ph n là do h u q a c a hai b n b n tuyên ngôn này. Nh v y thì hai b n tuyên ngôn của Hội Đnng Giám Mục cũng đã mang lại k t q a t t vì cu c c i t c a Tônng Thng Thi u, tuy ch là c i t nh gi t, nh n g cũng đc nhi u gi i hoan nghênh.

Độc Tônng hỏi tôi: -Tôi bi t anh r t tôn tr n g nguyên t c "phân quy n gi ã nhà n c và giáo h i" nh n g trong tr n g h p hai b n tuyên ngôn này, anh có nghĩ r n g Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, trong đó có tôi, đã vi ph m vào nguyên t c này hay không?

Tôi trả lời: -Thưa Đc Tônng, ngày xưa con v n l n t n g ch trích Giám Mục Ngô Đình Th c vì ông đã l m đ n g v th qu c tr n g c a Tônng Thng Ngô Đình Di m đ làm nh n g đ i u có l i cho riêng cá nhân c a ông. Đc Tônng cũng bi t ng i x a th n g nói "Quy c gia h n g vong, th t phu h u trách". Sau Hi p Đnh Paris, tình tr n g chính tr , kinh t và nh t là quân s càng ngày càng suy s p t i mi n Nam và do đó, t t c m i công dân đ u ph i có trách nhi m nói lên t n g nói c a mình đ chính quy n ph i s sai nh n g sai l m, khuy t đ i m ng h u c i thi n ch đ đ gi n c và c u n c. Con nghĩ r n g nh n g b c tu hành, dù thu c b t c tôn giáo nào, tr n g h t h cũng là công dân c a n c Việt Nam C n g Hoà và do đó h có b n ph n ph i nói lên t n g nói c a h đ c u n c. H lên t n g vì quy n l i c a đ t n c, vì quy n l i c a toàn dân ch không ph i vì quy n l i c a cá nhân h , do đó con không nghĩ r n g các v giám m c và linh m c đã vi ph m vào nguyên t c "phân quy n gi ã nhà n c và giáo h i."

Độc Tônng Giám Mục k t lu n: -Tôi nghĩ r n g anh cũng cùng m t chí h n g v i tôi và r t cảm n anh đã thông c m v i tôi trong hoàn c nh khó x này: dù là Tônng Giám Mục nh n g tr n g h t tôi

là một người công dân Việt Nam. Tôi xin anh độc lập hoàn toàn trong Lời Tuyên Bố trong buổi họp báo hôm tháng 6 năm 1974 để hiểu rõ hơn về lập trường của cá nhân tôi."

Vì sau tôi tìm được Bí thư Tuyên Ngôn của 301 vị linh mục ngày 18 tháng 6 năm 1974 tại Nhà Thờ Tân Sa Châu thì độc lập nguyên văn như sau:

"...Hiến pháp Việt Nam Cộng Hoà đã long trọng công nhận khi ghi vào Điều 1 Khoản 2 như sau: "Chức quyền Quốc gia thuộc về toàn dân."

"Mục đích đầu tiên, chúng tôi không muốn gây xáo trộn, biến quốc gia đã chịu quá nhiều xáo trộn. Chúng tôi chỉ muốn lên tiếng công nhận tình hình vì sự sống còn của dân tộc để chính quyền chấp hành sự sai, thay đổi hoàn toàn chính sách và nhân sự để tránh sự đổ vỡ khi quá muộn. Nếu không chịu sự sai lầm cho đợt này lâm vào cảnh mất vọng thì chức vụ của Quân Dân không chịu cúi đầu cam chịu làm việc hy sinh mãi mãi cho một thứ tự tham nhũng không còn biết đến Dân Tộc và Tổ Quốc là gì nữa. Khi ấy, cùng một biến, nhưng gì phải xảy ra sự xảy ra, ngoài ý muốn của chúng tôi, biến như Thánh Thomas d'Aquin đã nói: "Chính Quyền Đã Phẫn Nộ!"

Sau lần đó, đến khoảng tháng 3 năm 1975, chỉ vài ngày sau khi Cộng sản tiến công Ban Mê Thuột, tôi nhận được tin tức đi theo của Độc Tôn Giám Mục mà tôi gặp ông. Ngài nói với tôi: -Tôi muốn gặp anh vì tôi đang tìm mọi cách trở về Huế ngay. Ai cũng biết là chức vụ của tôi thì muộn, Cộng sản tiến công Việt Nam công vào Vùng I và trong trường hợp đó, chính anh trước đây cũng đã nói với tôi rằng chúng ta không được sống giờ Huế. Tôi phải trở về Huế trước khi thành phố này biến thành vì như tôi đã nói với anh trước đây, tôi muốn cho giáo dân thấy rằng giáo hội luôn luôn bên cạnh họ, luôn luôn bảo vệ đời sống tinh thần của họ và luôn luôn chia sẻ với họ mọi niềm vui buồn khổ của họ... Là người Kitô giáo, tôi có niềm vui phải thi hành sự mệnh mà Giáo Hội giao phó cho tôi, đó là sống chết vì con chiên. Tôi muốn gặp anh là để tôi giải thích với bạn cũ đã từng quen biết nhau hơn mười năm trước, người mà tôi đã dành nhiều cảm tình và sự quý mến từ ngày còn ở Công Th...

Tôi nhìn Độc Cha Đỉnh, nghẹn ngào vì xúc động. Một lúc sau, tôi ngập ngừng thưa với Ngài: -Thưa Độc Tôn Giám Mục, con muốn xin Độc Tôn Giám Mục ban cho con một đức ân.



Ngài nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên rồi hỏi tôi: -Xa nay có bao giờ anh xin tôi một ân huệ nào đâu?

Tôi nhìn Ngài rồi nói: -Con là người nghèo đói nhờ ông muôn xin Đức Tổng ban cho một ân huệ, đó là cho con được phép hôn nhân của Đức Tổng!

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Đỉnh nhìn tôi thật lâu rồi đưa tay ra, tôi vội xuống hôn lên chiếc nhẫn giám mục của Ngài rồi đứng tiên trong đời. Tôi cảm nhận cảm xúc được như người được một người rưng rưng và nghẹn ngào nói với Ngài: -Thưa Đức Tổng, được Đức Tổng dành cho niềm vui sướng ái trong bao nhiêu năm qua là một điều vô cùng vinh dự cho một người thầy giáo như bé học Công Giáo xa xa và con xin Đức Tổng nhân ái đây lòng biết ơn chân thành của con. Con chỉ biết cầu chúc cho Đức Tổng được nhiều sức khỏe và hạnh phúc của Thiên Chúa để hoàn thành sứ mệnh của Giáo Hội giao phó trong những ngày khó khăn sắp tới...

Đó là lần cuối tôi gặp Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Đỉnh. Tôi viết bài này theo lời yêu cầu của một số bạn bè và cầu nguyện cho tôi học Công Giáo vì tất cả chúng tôi, mọi người ai ai cũng đều kính mến và kính trọng tiên khởi của giáo phận Công Giáo, một con người mà tất cả mọi người dân Công Giáo không phân biệt tôn giáo đều yêu mến và kính trọng.

Tôi viết bài này với lòng hoài niệm vô cùng trân quý với một thói quen cũ cách đây đúng năm tháng, tình cảm may mắn được quen biết với một người "lao động" đi xe ba bánh, một người "lao động" làm thợ hồ ở Tây Đô rồi sau đó trở thành một vị giám mục, rồi từng giám mục của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Ông đã sống trên vỉa hè chân ông của Dòng Tiệp Đức mà ông gọi là "Dòng hèn mọn", đó là sống nghèo khó, sống thanh khiết và sống vắng lặng.

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền đã sống trọn cuộc đời với số nghèo khó, sống với sự thanh khiết và sống với sự vâng l&#223;i đời với Giáo Hội.

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền đã t&#223; giả cõi đời trong số nghèo khó, t&#223; giả cõi đời trong số thanh khiết của một bậc chân tu và đã t&#223; giả cõi đời trong số vâng l&#223;i và đã hoàn thành số mệnh mà Giáo Hội đã giao phó: v&#223; Ch&#223; Ch&#223;nh ph&#223;i sống chết với Con Chiên.

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền đã từng tuyên bố rằng "Là giám mục Công giáo, tôi không bao giờ chấp nhận chức nghĩa Công sứ, nhưng người Công sứ Việt Nam cũng là người anh em của tôi," nhưng Công sứ Việt Nam sau năm 1975 lại không xem Ngài là anh em, họ xem Ngài là kẻ "ph&#223;n đ&#223;ng" và họ quyết là Ngài đã bỏ họ để đi về Sài Gòn vào ngày 8 tháng 6 năm 1988.

Ngài đã được Đức Giáo Hoàng John Paul II phong tặng danh hiệu "V&#223; Giám Mục Uy Dũng."

Đời với Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, Đức Giám Mục Nguyễn Kim Điền không những chỉ là một vị Giám Mục Uy Dũng mà còn là một vị Thánh Tử Đạo.

Đi v i ng i Mi n Nam, Đ c Giám Mục Nguyễn Kim Địn i là m t v Anh Hùng vì v i t cách là m t công dân Vi t Nam, Ngài đã không k đ n s an nguy c a b n thân khi dám công khai đ ng lên ch ng i b o quy n Công s n đ đòi h i cho toàn th nhân dân Mi n Nam Vi t Nam có đ c quy n T Do Tín Ng ng và Quy n Làm Ng i.